

BỘ QUỐC PHÒNG - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**BỘ QUỐC PHÒNG -
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT
TRIỂN NÔNG THÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98/2010/TTLT-BQP-
BNNPTNT

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2010

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn thực hiện một số điều về phối hợp hoạt động giữa lực lượng
dân quân tự vệ với lực lượng kiểm lâm trong công tác bảo vệ rừng
theo Nghị định số 74/2010/NĐ-CP ngày 12/7/2010 của Chính phủ**

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03/12/2007 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 74/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ Quy định về phối hợp hoạt động giữa lực lượng dân quân tự vệ với lực lượng công an xã, phường, thị trấn, lực lượng kiểm lâm và các lực lượng khác trong công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trong công tác bảo vệ rừng;

Căn cứ Nghị định số 119/2006/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Kiểm lâm;

Liên Bộ Quốc phòng - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều về phối hợp hoạt động giữa lực lượng dân quân tự vệ với lực lượng kiểm lâm trong công tác bảo vệ rừng như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về xây dựng kế hoạch phối hợp hoạt động; tổ chức giao ban; tổ chức kiểm tra; việc sơ kết, tổng kết; tuyên truyền, tập huấn, huấn luyện về bảo vệ rừng; tổ chức luyện tập, diễn tập về phòng cháy và chữa cháy rừng; huy

động lực lượng dân quân tự vệ phối hợp với lực lượng kiểm lâm trong công tác bảo vệ rừng theo điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 3; điểm b khoản 4, điểm b khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 4; khoản 2 Điều 24; điểm c khoản 1 Điều 25 của Nghị định số 74/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ Quy định về phối hợp hoạt động giữa lực lượng dân quân tự vệ với lực lượng công an xã, phường, thị trấn, lực lượng kiểm lâm và các lực lượng khác trong công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trong công tác bảo vệ rừng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 74/2010/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có liên quan; các cơ quan của Nhà nước; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức) có tổ chức lực lượng tự vệ; Ban chỉ huy quân sự Bộ, ngành Trung ương; Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã), Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở.

2. Lực lượng dân quân tự vệ nòng cốt và lực lượng kiểm lâm.

Chương II

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG, GIAO BAN, KIỂM TRA, SƠ KẾT, TỔNG KẾT

Điều 3. Xây dựng kế hoạch phối hợp hoạt động bảo vệ rừng

1. Nội dung kế hoạch phối hợp hoạt động

- a) Đánh giá tình hình liên quan đến công tác bảo vệ rừng;
- b) Nhiệm vụ phối hợp hoạt động;
- c) Lực lượng, phương tiện tham gia;
- d) Thời gian phối hợp;
- đ) Công tác bảo đảm;
- e) Tổ chức thực hiện và phân công chỉ huy.

2. Trách nhiệm xây dựng kế hoạch

a) Kiểm lâm địa bàn chủ trì, phối hợp với Ban chỉ huy quân sự cấp xã xây dựng kế hoạch phối hợp hoạt động giữa lực lượng kiểm lâm với lực lượng dân quân trong công tác bảo vệ rừng được xây dựng ở cấp xã;

b) Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi không có Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở gọi chung là Chỉ huy tự vệ) chủ trì, phối hợp với Kiểm lâm địa bàn xây dựng kế hoạch phối hợp hoạt động giữa lực lượng kiểm lâm với lực lượng tự vệ trong công tác bảo vệ rừng được xây dựng ở cơ quan, tổ chức cơ sở có trụ sở trên địa bàn cấp xã.

3. Phương pháp xây dựng kế hoạch

a) Kiểm lâm địa bàn chủ trì, phối hợp với Ban chỉ huy quân sự cấp xã khảo sát, nắm chắc tình hình có liên quan và triển khai xây dựng kế hoạch;

b) Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ chủ trì, phối hợp với Kiểm lâm địa bàn khảo sát, nắm chắc tình hình có liên quan và triển khai xây dựng kế hoạch;

c) Kiểm lâm địa bàn báo cáo bằng văn bản với Hạt Kiểm lâm huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện); Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ báo cáo bằng văn bản với Ban chỉ huy quân sự cấp huyện; khi có ý kiến của Hạt kiểm lâm cấp huyện và Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Kiểm lâm địa bàn, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ hoàn chỉnh kế hoạch, đồng ký chịu trách nhiệm, trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở phê chuẩn;

d) Trên cơ sở thống nhất với Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ; Kiểm lâm địa bàn chủ trì tổ chức hiệp đồng, đề xuất nhiệm vụ cho từng lực lượng thực hiện công tác bảo vệ rừng;

đ) Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ trực tiếp giao nhiệm vụ bảo vệ rừng cho lực lượng thuộc quyền.

Điều 4. Giao ban

1. Trách nhiệm tổ chức giao ban

a) Chủ trì tổ chức giao ban công tác chỉ đạo phối hợp giữa lực lượng dân quân tự vệ với lực lượng kiểm lâm trong công tác bảo vệ rừng: ở cấp Bộ do Cục Kiểm lâm thuộc Tổng cục Lâm nghiệp - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Cục Dân quân tự vệ thuộc Bộ Tổng Tham mưu - Bộ Quốc phòng; ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh; ở cấp huyện do Hạt Kiểm lâm cấp huyện, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện luân phiên đảm nhiệm;

b) Giao ban giữa Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở với Kiểm lâm địa bàn trong phối hợp hoạt động bảo vệ rừng theo điểm b, điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị định số 74/2010/NĐ-CP.

2. Chế độ giao ban

a) Cục Kiểm lâm phối hợp với Cục Dân quân tự vệ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh tổ chức giao ban định kỳ 06 tháng 01 lần;

b) Hạt Kiểm lâm cấp huyện chủ trì cùng Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng trên địa bàn phối hợp với Ban chỉ huy quân sự cùng cấp tổ chức giao ban định kỳ mỗi quý 01 lần;

c) Kiểm lâm địa bàn chủ trì cùng Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, Chỉ huy tự vệ giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở có trụ sở trên địa bàn tổ chức giao ban chung theo định kỳ mỗi tháng 01 lần;

d) Cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Hạt Kiểm lâm cấp huyện, Kiểm lâm địa bàn chủ trì đề nghị việc giao ban đột xuất khi có tình huống phức tạp về bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng.

3. Nội dung giao ban

a) Tình hình chấp hành pháp luật về bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng trên phạm vi cả nước, địa bàn cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các vùng giáp ranh có liên quan;

b) Những nội dung chỉ đạo của cơ quan kiểm lâm, cơ quan quân sự cấp trên và của cấp ủy, chính quyền cùng cấp trong bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng;

c) Kết quả phối hợp giữa lực lượng kiểm lâm với lực lượng dân quân tự vệ và các lực lượng khác trong bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng và xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng;

d) Nhiệm vụ, nội dung, biện pháp nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa lực lượng kiểm lâm với lực lượng dân quân tự vệ và các lực lượng khác trong thời gian tới;

đ) Đề xuất, kiến nghị với Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Hạt Kiểm lâm cấp huyện và Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện và cấp ủy, chính quyền địa phương cùng cấp, trong bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng.

4. Phương pháp giao ban

a) Trước giao ban

Đơn vị chủ trì giao ban tổng hợp tình hình liên quan đến công tác bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng trên địa bàn, chuẩn bị nội dung báo cáo, xác định chương trình, thành phần, địa điểm, thời gian, công tác bảo đảm; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp để triệu tập hoặc mời các thành phần giao ban; đơn vị phối hợp có trách nhiệm cung cấp những thông tin liên quan để chuẩn bị báo cáo và cùng tiến hành công tác chuẩn bị;

b) Trong giao ban

Đơn vị chủ trì trình bày báo cáo theo nội dung quy định tại khoản 3 Điều này; duy trì thảo luận, kết luận và giải đáp những vướng mắc, kiến nghị của các lực lượng thuộc quyền;

c) Sau giao ban

Đơn vị chủ trì giao ban phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn chỉnh báo cáo, thông qua Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp, đồng ký chịu trách nhiệm với đơn vị phối hợp giao ban để báo cáo cấp ủy, chính quyền cùng cấp, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Hạt Kiểm lâm cấp huyện và Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện; thông báo cho các lực lượng liên quan trên địa bàn; Cục Dân quân tự vệ và Cục Kiểm lâm báo cáo cấp trên trực tiếp.

Điều 5. Kiểm tra

1. Chế độ kiểm tra

Cục Kiểm lâm chủ trì, phối hợp với Cục Dân quân tự vệ tham mưu cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Quốc phòng đề xuất với Thủ tướng Chính phủ theo hiệp đồng phối hợp giữa hai Bộ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh; Hạt Kiểm lâm cấp huyện chủ trì, phối hợp với Ban chỉ huy quân sự cấp huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức kiểm tra công tác phối hợp giữa lực lượng kiểm lâm với lực lượng dân quân tự vệ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng theo định kỳ tháng, quý, 6 tháng, hàng năm và kiểm tra đột xuất.

2. Đối tượng kiểm tra

a) Cấp tỉnh: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh;

b) Cấp huyện: Ủy ban nhân dân cấp huyện, Hạt Kiểm lâm cấp huyện, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, đơn vị dân quân tự vệ;